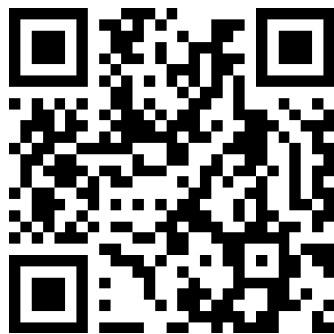


Cảm ơn bạn đã chọn Thành phố Owariasahi làm điểm đến mới.

Thành phố đang tiến hành một cuộc khảo sát dành cho những người đã chuyển đến về lý do chuyển và các yếu tố để họ chọn nơi cư trú, nhằm sử dụng thông tin này làm dữ liệu tham khảo cho việc phát triển đô thị trong tương lai. Mặc dù bạn đang bận rộn với các thủ tục, nhưng chúng tôi rất mong nhận được sự hợp tác của các bạn.

Thị trưởng thành phố Owariasahi, Hiroshi Shibata



Bấm vào đây để trả lời khảo sát (ẩn danh)

Số câu hỏi: 14 Thời gian hoàn thành: Khoảng 5 phút

3 BƯỚC ĐƠN GIẢN

BƯỚC 1
Quét mã QR
bằng smartphone

BƯỚC 2
Trả lời khảo
sát

BƯỚC 3
Nhấn nút gửi
để hoàn tất

Địa chỉ liên hệ: Tòa thị chính thành phố Owariasahi, Phòng Kế hoạch, Ban Kế hoạch
Email: kikaku@city.owariasahi.lg.jp

↓↓Nếu bạn gặp khó khăn khi trả lời online, vui lòng sử dụng mẫu này. ↓↓

Cách trả lời khảo sát

- Một người là đại diện của hộ gia đình đã chuyển đến Thành phố Owariasahi hãy trả lời phiếu khảo sát này. (Đây là bảng câu hỏi ẩn danh)
- Có 14 câu hỏi và thời gian trả lời khoảng 5 phút
- Nếu có lựa chọn phù hợp cho một câu hỏi, vui lòng đánh dấu “✓” vào ô tương ứng, nếu không, xin vui lòng viết cụ thể.

Câu 1: Hãy chọn giới tính của bạn.
(Chỉ đánh dấu ✓ vào một ô)

- ☐ 1. Nam ☐ 2. Nữ ☐ 3. Không trả lời

Câu 2: Hãy chọn tuổi của bạn.
(Chỉ đánh dấu ✓ vào một ô)

- ☐ 1. Nhỏ hơn hoặc bằng 19 tuổi ☐ 5. Từ 50 - 59 tuổi
☐ 2. Từ 20 - 29 tuổi ☐ 6. Từ 60 - 69 tuổi
☐ 3. Từ 30 - 39 tuổi ☐ 7. Trên 70 tuổi
☐ 4. Từ 40 - 49 tuổi

Câu hỏi 3: Vui lòng cho tôi biết khi nào bạn chuyển đến. (Viết số vào trong dấu ngoặc)

Năm () tháng ()

Câu 4: Hình thức chuyển đến là gì?
(Chỉ đánh dấu ✓ vào một ô)

- ☐ 1. Rời khỏi gia đình ở ngoài thành phố để sống tự lập
[Ví dụ: học lên cao, đi làm, kết hôn]
☐ 2. Chuyển toàn bộ hộ gia đình
(kể cả hộ gia đình độc thân) [Ví dụ: Chuyển nhà]

Câu 5: Vui lòng chọn thành phần hộ gia đình của bạn sau khi chuyển đến.
(Chỉ đánh dấu ✓ vào một ô)

- ☐ 1. Một mình
☐ 2. Vợ chồng (cặp đôi)
☐ 3. Vợ chồng (cặp đôi) và con cái
☐ 4. Cha hoặc mẹ và con cái
☐ 5. Ba thế hệ cùng chung sống
☐ 6. Khác

Câu 6: Vui lòng chọn khu vực nơi bạn sinh sống trước khi chuyển đến. (Chỉ đánh dấu ✓ vào một ô)

- | | |
|--|---|
| ☐ 1. Phường Moriyama, Thành phố Nagoya | ☐ 11. Thành phố Nissin |
| ☐ 2. Phường Meito, Thành phố Nagoya | ☐ 12. Thị trấn Togo |
| ☐ 3. Phường Higashi, Thành phố Nagoya | ☐ 13. Thành phố Miyoshi |
| ☐ 4. Phường Kita, Thành phố Nagoya | ☐ 14. Thành phố Toyota |
| ☐ 5. Phường Naka, Thành phố Nagoya | ☐ 15. Các thành thị của tỉnh Aichi ngoài những thành thị được liệt kê ở trên |
| ☐ 6. Phường Minato, Thành phố Nagoya | ☐ 16. Tỉnh Gifu |
| ☐ 7. Các phường của Thành phố Nagoya ngoài những phường được liệt kê ở trên | ☐ 17. Tỉnh Mie |
| ☐ 8. Thành phố Kasugai | ☐ 18. Khu vực Tokyo (Tỉnh Saitama, Tỉnh Chiba, Tokyo, Tỉnh Kanagawa) |
| ☐ 9. Thành phố Seto | ☐ 19. Khu vực Osaka (Kyoto, Osaka, Tỉnh Hyogo) |
| ☐ 10. Thành phố Nagakute | ☐ 20. Các tỉnh khác ở Nhật Bản |
| | ☐ 21. Các nước ngoài Nhật Bản |

Câu 7: Bạn hãy chọn khu vực (khu tiểu học) nơi bạn sẽ sinh sống sau khi chuyển đến.
(Chỉ đánh dấu ✓ vào ô)

- | | |
|---|---|
| ☐ 1. Asahi | ☐ 6. Hakuho |
| ☐ 2. Toei | ☐ 7. Zuiho |
| ☐ 3. Shibukawa | ☐ 8. Asahigaoka |
| ☐ 4. Honjigahara | ☐ 9. Sango |
| ☐ 5. Shiroyama | ☐ 10. Tôi không biết |

Câu 8: Hãy chọn lý do bạn quyết định chuyển đến.
(Có thể đánh dấu ✓ vào tối đa 3 ô)

- | | |
|--|---|
| ☐ 1. Tiếp tục học đại học/cao học/trường dạy nghề | ☐ 7. Con cái nhập học |
| ☐ 2. Nhận việc làm (sinh viên mới tốt nghiệp) | ☐ 8. Mua nhà |
| ☐ 3. Chuyển công tác | ☐ 9. Thuê nhà mới |
| ☐ 4. Thay đổi công việc | ☐ 10. Kế nghiệp của gia đình |
| ☐ 5. Kết hôn | ☐ 11. Chăm sóc cha mẹ |
| ☐ 6. Độc lập khỏi gia đình | ☐ 12. Khác |

Còn tiếp ở mặt sau →

Câu 9: Vui lòng chọn loại nhà ở bạn ở trước và sau khi chuyển đến.(Mỗi mục chỉ đánh dấu ✓ vào một ô)

Trước khi chuyển đến	Sau khi chuyển đến
☐1.Nhà riêng (nhà nguyên căn) ☐2.Nhà riêng (nhà chung cư) ☐3.Nhà thuê ☐4.Nhà ở/ký túc xá của công ty ☐5.Khác	☐1.Nhà riêng (nhà nguyên căn) ☐2.Nhà riêng (nhà chung cư) ☐3.Nhà thuê ☐4.Nhà ở/ký túc xá của công ty ☐5.Khác

Câu 10: Nếu không có ai đang đi làm hoặc đi học (trung học phổ thông trở lên) sống trong cùng hộ (bao gồm cả người trả lời phiếu này) ⇒ Chuyển sang Câu 11
Hãy chọn một nghề nghiệp, nơi làm việc/học tập chủ yếu của những người đang đi làm hoặc đi học (học sinh trung học phổ thông trở lên), (tối đa 3 người).

	Nghề nghiệp	Nơi làm việc/học tập	Phương tiện đi làm/đi học
người i thứ nhất	☐1.Nhân viên toàn thời gian ☐2.Nhân viên bán thời gian ☐3.Sinh viên	☐1.Thành phố Owariasahi ☐2.Thành phố Nagoya ☐3.Khu vực Owari ☐4.Khu vực Nishi Mikawa ☐5.Khác	☐1.Ô tô ☐2.Tàu ☐3.Xe buýt ☐4.Xe gắn máy/xe đạp ☐5.Đi bộ ☐6.Làm việc tại nhà
người i thứ hai	☐1.Nhân viên toàn thời gian ☐2.Nhân viên bán thời gian ☐3.Sinh viên	☐1.Thành phố Owariasahi ☐2.Thành phố Nagoya ☐3.Khu vực Owari ☐4.Khu vực Nishi Mikawa ☐5.Khác	☐1.Ô tô ☐2.Tàu ☐3.Xe buýt ☐4.Xe gắn máy/xe đạp ☐5.Đi bộ ☐6.Làm việc tại nhà
người i thứ ba	☐1.Nhân viên toàn thời gian ☐2.Nhân viên bán thời gian ☐3.Sinh viên	☐1.Thành phố Owariasahi ☐2.Thành phố Nagoya ☐3.Khu vực Owari ☐4.Khu vực Nishi Mikawa ☐5.Khác	☐1.Ô tô ☐2.Tàu ☐3.Xe buýt ☐4.Xe gắn máy/xe đạp ☐5.Đi bộ ☐6.Làm việc tại nhà

Câu 11: Hãy chọn thành thị khác mà bạn đã xem xét chọn làm nơi cư trú. (Có thể đánh bao nhiêu ✓ tùy thích)

- ☐1.Phường Moriyama, Thành phố Nagoya☐8.Thành phố Nagakute
- ☐2.Phường Meito, Thành phố Nagoya☐9.Thành phố Nisshin
- ☐3.Phường Higashi, Thành phố Nagoya☐10.Thị trấn Togo
- ☐4.Phường Kita, Thành phố Nagoya☐11.Thành phố Miyoshi
- ☐5.Phường Naka, Thành phố Nagoya☐12.Thành phố Toyota
- ☐6.Thành phố Kasugai☐13.Không (chỉ xem xét Thành phố Owariasahi)
- ☐7.Thành phố Seto☐14.Khác

Câu 12: Hãy chọn lý do khiến bạn quyết định chuyển đến thành phố Owariasahi. (Có thể đánh dấu ✓ vào tối đa 3 ô)

- ☐1.Lớn lên ở thành phố Owariasahi
- ☐2.Cha mẹ sống gần đó
- ☐3.Có nhiều người trẻ tuổi sinh sống ở đây
- ☐4.Môi trường tốt để con cái lớn lên
- *Có các lựa chọn khác ở góc trên bên phải

- ☐5.Chăm sóc trẻ em tốt
- ☐6.Môi trường giáo dục tốt
- ☐7.Thừa kế đất, nhà
- ☐8Nhà/đất rộng
- ☐9.Nhà đất rẻ
- ☐10.Đã tìm thấy ngôi nhà/phòng phù hợp với tiêu chí của bạn.
- ☐11.Môi trường, địa thế của nhà ở tốt.
- ☐12.Môi trường sống tốt
(cây xanh, không khí, cảnh quan đô thị, v.v.)
- ☐13.Cảnh quan đẹp
- ☐14.Có sẵn các cơ sở tiện ích sinh hoạt
(cửa hàng, chăm sóc y tế, v.v.).
- ☐15.Thị trấn sôi động
- ☐16.Chi phí sinh hoạt thấp
- ☐17.Thị trấn yên bình
- ☐18.Dễ dàng đi chuyển đi làm/đi học
- ☐19.Dễ dàng đi đến thành phố Nagoya
- ☐20.Mở cửa hàng trong thành phố.
- ☐21.Trị an tốt
- ☐22.Ít lo lắng về thiên tai
- ☐23.Được bạn bè/người quen khuyên
- ☐24.Khác

Câu hỏi 13: Bạn đã xem trang web của Thành phố Owariasahi chưa?
Vui lòng chọn một trong những câu trả lời phù hợp. (Chỉ đánh dấu ✓ vào một ô)

- ☐1.Tôi đã xem khi cân nhắc nơi chuyển đến
- ☐2.Tôi đã xem sau khi quyết định chuyển đến.
- ☐3.Tôi chưa xem
- Những người đã trả lời “Tôi đã xem khi cân nhắc nơi chuyển đến” hoặc “Tôi đã xem sau khi quyết định chuyển đến”, xin hãy trả lời mục “Thông tin để lại ấn tượng cho tôi”.

Câu 14: Hãy chọn điều khiến bạn lo lắng khi sống ở thành phố Owariasahi. (Có thể đánh dấu ✓ vào tối đa 3 ô)

- ☐1.Dịch vụ giữ trẻ/chăm sóc trẻ em
- ☐2.Cuộc sống ở trường/mẫu giáo/nhà trẻ của con cái
- ☐3.Sân chơi trẻ em
- ☐4.Việc học năng khiếu của con cái
- ☐5.Việc học lên của con cái
- ☐6.Dịch vụ phúc lợi
- ☐7.Phòng khám/Y khoa/lieu
- ☐8.Mua sắm hàng tạp hóa và nhu yếu phẩm hàng ngày
- ☐9.Việc làm (toàn thời gian/bán thời gian)
- ☐10.Ùn tắc giao thông
- ☐11.Giao thông công cộng, lái xe
- ☐12.Trị an
- ☐13.Thiên tai như động đất và mưa lớn
- ☐14.Sở thích và cơ hội học tập
- ☐15.Gặp gỡ những người bạn mới
- ☐16.Có nhà hàng nào bầu không khí dễ chịu không?
- ☐17.Quan hệ với hàng xóm
- ☐18.Sự riêng tư
- ☐19.Khác
- ☐20.Không có gì đặc biệt